TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1597**/2026/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ Vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số: 1471/2026/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2026 về việc "Tranh chấp về yêu cầu xác định cha cho con".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh ngày 10/11/1980; Căn cước công dân số: 0301800xxxxx cấp ngày 02/11/2022. Địa chỉ: D Tổ A, phường T, Thành phố Hà Nội.

- *Bị đơn*: Ông **Trần Quang L**, sinh ngày 25/02/1984; Căn cước công dân số: 0380840xxxxx cấp ngày 05/11/2022. Địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn F Đ, xã P, Thành phố Đ. Địa chỉ hiện tại: 26 Đường A, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Nguyễn Thị T và ông Trần Quang L thống nhất thừa nhận Kết quả xét nghiệm ADN số 26305UG/DNA ngày 05/5/2026 của Công ty TNHH Đ, xác định giữa ông Trần Quang L và cháu Trần Bảo A có quan hệ huyết thống cha – con, độ tin cậy bằng 99,9999%.

2.2. Xác định ông Trần Quang L, sinh ngày 25/02/1984; Căn cước công dân số: 0380840xxxxx cấp ngày 05/11/2022 là cha đẻ của trẻ Trần Bảo A, sinh ngày

09/9/2021 (theo Giấy chứng sinh số: 8034, quyển 09 do Bệnh viện Q cấp ngày 11/9/2021;

Kết quả xét nghiệm ADN số 26305UG/DNA ngày 05/5/2026).Trẻ Trần Bảo A, sinh ngày 09/9/2021 nêu trên là con chung của bà Nguyễn Thị T và ông Trần Quang L.

2.3. Bà Nguyễn Thị T, ông Trần Quang L (hoặc người ủy quyền hợp pháp của bà Nguyễn Thị T, ông Trần Quang L) có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để làm các thủ tục đính chính khai sinh, đính chính, đăng ký hộ tịch theo quy định.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Vụ án thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí, án phí theo quy định pháp luật.

H lại cho bà Nguyễn Thị T số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0037227 ngày 12/6/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND Khu vực 2 – TP.Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS Khu vực 2 – TP.HCM;
- Nơi đăng ký hộ tịch;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, Hồ sơ vụ án (Đ-Kim Anh), 12.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Danh Đời